

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



CÔNG BÁO

Tỉnh Quảng Trị

Số 55

Ngày 20 tháng 10 năm 2025

MỤC LỤC

Trang

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

09-10-2025	Quyết định số 30/2025/QĐ-UBND ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Dân số thuộc Sở Y tế tỉnh Quảng Trị.	03
09-10-2025	Quyết định số 31/2025/QĐ-UBND ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục An toàn thực phẩm thuộc Sở Y tế tỉnh Quảng Trị.	09
13-10-2025	Quyết định số 32/2025/QĐ-UBND ban hành Quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.	14

VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

09-10-2025	Quyết định số 1952/QĐ-UBND ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Xúc tiến Du lịch thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Quảng Trị.	19
09-10-2025	Quyết định số 1953/QĐ-UBND ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu bảo tồn biển đảo Cồn Cỏ thuộc Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Trị.	25

- | | | |
|------------|---|----|
| 10-10-2025 | Quyết định số 1973/QĐ-UBND về việc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật do UBND tỉnh Quảng Bình ban hành trong lĩnh vực xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (mới). | 31 |
| 10-10-2025 | Quyết định số 1977/QĐ-UBND công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Sở hữu trí tuệ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị. | 33 |
| 10-10-2025 | Quyết định số 1980/QĐ-UBND công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi trong lĩnh vực Tín ngưỡng, tôn giáo thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, Sở Dân tộc và Tôn giáo và UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. | 38 |

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 30/2025/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày 09 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Chi cục Dân số thuộc Sở Y tế tỉnh Quảng Trị**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 20/2025/TT-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về y tế thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 34/2023/TT-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Chi cục Dân số thuộc Sở Y tế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 1540/TTr-SYT ngày 18 tháng 9 năm 2025;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Dân số thuộc Sở Y tế tỉnh Quảng Trị.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Dân số thuộc Sở Y tế tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 24 tháng 10 năm 2025.

Quyết định số 09/2024/QĐ-UBND ngày 03 tháng 6 năm 2024 của UBND tỉnh Quảng Trị quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục

Dân số tỉnh Quảng Trị thuộc Sở Y tế hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; Chi cục trưởng Chi cục Dân số và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Phong

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của

Chi cục Dân số thuộc Sở Y tế tỉnh Quảng Trị

(Ban hành kèm theo Quyết định số 30/2025/QĐ-UBND

ngày 09 tháng 10 năm 2025 của UBND tỉnh Quảng Trị)

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Chi cục Dân số tỉnh Quảng Trị (sau đây gọi tắt là Chi cục) là tổ chức hành chính thuộc Sở Y tế, thực hiện chức năng tham mưu giúp Sở Y tế quản lý nhà nước về công tác dân số, bao gồm các lĩnh vực: Quy mô dân số, cơ cấu dân số, chất lượng dân số, kế hoạch hóa gia đình và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng; chỉ đạo và tổ chức thực hiện các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ về dân số trên địa bàn tỉnh.

2. Chi cục có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng. Chi cục chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của Sở Y tế; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ của Cục Dân số thuộc Bộ Y tế.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tham mưu Sở Y tế trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, quy chế phối hợp liên ngành, biện pháp tổ chức thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và xã hội hóa về công tác dân số trên địa bàn tỉnh.

2. Trình Sở Y tế ban hành các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án, chương trình phối hợp liên ngành trong lĩnh vực dân số trên địa bàn tỉnh.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về dân số đã được phê duyệt;

4. Tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về công tác dân số trên địa bàn tỉnh.

5. Tham mưu cấp có thẩm quyền lồng ghép nội dung dân số trong các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; của các ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh.

6. Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra và tổ chức thực hiện.

7. Về quy mô dân số:

a) Theo dõi biến động về dân số, trình cấp có thẩm quyền đề xuất các giải pháp, mô hình điều chỉnh mức sinh và tỷ lệ tăng dân số trên địa bàn tỉnh;

b) Xây dựng dự báo dân số phục vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

8. Về cơ cấu dân số:

a) Xây dựng mục tiêu, chỉ tiêu, biện pháp can thiệp về cơ cấu dân số theo giới tính và độ tuổi trên địa bàn tỉnh;

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy định của pháp luật để bảo đảm cân bằng giới tính khi sinh theo quy luật sinh sản tự nhiên trên địa bàn tỉnh.

9. Về chất lượng dân số:

a) Xây dựng mục tiêu, chỉ tiêu, biện pháp can thiệp về chất lượng dân số để góp phần đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực của tỉnh;

b) Hướng dẫn, triển khai thực hiện các đề án nâng cao chất lượng dân số, tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn, giảm tảo hôn, hôn nhân cận huyết, sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh trên địa bàn tỉnh.

10. Về kế hoạch hóa gia đình:

a) Xây dựng mục tiêu, chỉ tiêu về thực hiện kế hoạch hóa gia đình, biện pháp tránh thai; hướng dẫn các biện pháp phòng tránh vô sinh tại cộng đồng trên địa bàn tỉnh;

b) Dự báo nhu cầu phương tiện tránh thai; quản lý điều phối hoạt động cung ứng phương tiện tránh thai qua các kênh phân phối miễn phí, tiếp thị xã hội, xã hội hóa trong chương trình dân số.

11. Về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng:

a) Xây dựng, hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu về chăm sóc sức khỏe và dinh dưỡng cho người cao tuổi tại cộng đồng;

b) Hướng dẫn tổ chức thực hiện tăng cường sức khỏe, phòng bệnh, tự chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng cho người cao tuổi tại cộng đồng; phối hợp tổ chức khám sức khỏe định kỳ, lập hồ sơ theo dõi, phục hồi chức năng cho người cao tuổi tại cộng đồng.

12. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan hướng dẫn chuyên môn, thực hiện các hoạt động truyền thông, vận động, giáo dục và cung cấp dịch vụ tư vấn về dân số, kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng trên địa bàn tỉnh.

13. Tổ chức thực hiện các hoạt động nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ thông tin, cải cách hành chính trong phạm vi thẩm quyền được giao.

14. Phối hợp xây dựng hệ thống tin quản lý dữ liệu về dân số, chuyển đổi số trong công tác dân số; tổ chức thực hiện công tác thống kê, thông tin và báo cáo về dân số theo quy định.

15. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về hoạt động của các cơ quan, tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn về dân số thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh: Dịch vụ tư vấn khám sức khỏe trước khi kết hôn, tư vấn sàng lọc trước sinh, sơ sinh, tư vấn kế hoạch hóa gia đình, tư vấn chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng.

16. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về dân số cho công chức, viên chức dân số, cộng tác viên và người làm công tác dân số trên địa tỉnh theo quy định.

17. Quản lý về tổ chức bộ máy, biên chế; tài chính, tài sản được giao; thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ chính sách đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật theo quy định của pháp luật.

18. Giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong công tác dân số trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật và theo phân công hoặc ủy quyền của Sở Y tế.

19. Tham mưu, giúp việc cho Ban Chỉ đạo về công tác dân số của tỉnh.

20. Dự thảo Quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn nghiệp vụ thuộc Chi cục trình Sở Y tế quyết định theo quy định của pháp luật.

21. Thực hiện các nhiệm vụ khác do pháp luật quy định và Giám đốc Sở Y tế giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Chi cục có Chi cục trưởng và Phó Chi cục trưởng. Số lượng Phó chi cục trưởng thực hiện theo quy định hiện hành.

a) Chi cục trưởng là người đứng đầu Chi cục, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Y tế và trước pháp luật về thực hiện chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn được giao của Chi cục.

b) Phó Chi cục trưởng là người giúp Chi cục trưởng thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ cụ thể do Chi cục trưởng phân công; chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công. Khi Chi cục trưởng vắng mặt, Phó Chi cục trưởng được Chi cục trưởng ủy quyền thay Chi cục trưởng điều hành các hoạt động của Chi cục.

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách đối với Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Các phòng chuyên môn nghiệp vụ và tương đương thuộc Chi cục:

- a) Phòng Tổng hợp;
- b) Phòng Nghiệp vụ Dân số.

Các phòng chuyên môn nghiệp vụ và tương đương thuộc Chi cục có Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng. Số lượng Phó trưởng phòng, biên chế công chức tối thiểu của phòng đảm bảo theo quy định của pháp luật

Điều 4. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Chi cục trưởng Chi cục Dân số tỉnh có trách nhiệm: Quy định thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các phòng thuộc Chi cục theo quy định của pháp luật; có biện pháp bố trí, sử dụng biên chế, công chức và người lao động theo Đề án vị trí việc làm, cơ cấu công ngạch công chức và phẩm chất, trình độ, năng lực nhằm nâng cao ý chất lượng và hiệu quả công tác để hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 31/2025/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày 09 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Chi cục An toàn thực phẩm thuộc Sở Y tế tỉnh Quảng Trị**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 20/2025/TT-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về y tế thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 12/2008/TTLT-BYT-BNV của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế của Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm trực thuộc Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 1469/TTr-SYT ngày 16 tháng 9 năm 2025;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục An toàn thực phẩm thuộc Sở Y tế tỉnh Quảng Trị.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục An toàn thực phẩm thuộc Sở Y tế tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 24 tháng 10 năm 2025.

Các Quyết định sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành:

1. Quyết định số 25/2009/QĐ-UBND ngày 23/11/2009 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc thành lập và ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm thuộc Sở Y tế tỉnh Quảng Bình;

2. Quyết định số 07/2024/QĐ-UBND ngày 10/4/2024 của UBND tỉnh Quảng Trị quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm thuộc Sở Y tế tỉnh Quảng Trị.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; Chi cục trưởng Chi cục An toàn thực phẩm và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Phong

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Chi cục An toàn thực phẩm thuộc Sở Y tế tỉnh Quảng Trị**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 31/2025/QĐ-UBND
ngày 09 tháng 10 năm 2025 của UBND tỉnh Quảng Trị)

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Chi cục An toàn thực phẩm (sau đây gọi tắt là Chi cục) là tổ chức hành chính thuộc Sở Y tế, giúp Giám đốc Sở Y tế tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về vệ sinh an toàn thực phẩm; thực hiện các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ về vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

2. Chi cục chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp của Sở Y tế, đồng thời chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Y tế. Chi cục có tư cách pháp nhân, có trụ sở, con dấu và tài khoản riêng để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tham mưu Sở Y tế trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các quyết định, chỉ thị, quy hoạch, kế hoạch phát triển dài hạn, kế hoạch năm năm và quy chế phối hợp liên ngành trong lĩnh vực vệ sinh an toàn thực phẩm.

2. Trình Sở Y tế ban hành kế hoạch hằng năm, chương trình, đề án, dự án về vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

3. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, các chương trình mục tiêu, chương trình hành động, đề án, dự án đã được phê duyệt về vệ sinh an toàn thực phẩm.

4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về vệ sinh an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm và dịch vụ ăn uống theo phân cấp quản lý; triển khai công tác phòng ngừa, khắc phục ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

5. Phối hợp với các đơn vị liên quan ở địa phương hướng dẫn, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm theo chuỗi cung cấp thực phẩm từ sản xuất đến tiêu dùng.

6. Giúp Sở Y tế trong việc cấp, đình chỉ và thu hồi các giấy chứng nhận liên quan đến vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ Y tế.

7. Thực hiện kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

8. Tổ chức công tác thông tin, phổ biến kiến thức và pháp luật về vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

9. Chỉ đạo, hướng dẫn về nghiệp vụ chuyên môn cho các tuyến, tập huấn kiến thức vệ sinh an toàn thực phẩm cho người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

10. Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo định kỳ và đột xuất về công tác quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định hiện hành.

11. Quản lý tổ chức, biên chế, tài chính, tài sản theo quy định của pháp luật và phân cấp của Sở Y tế.

12. Giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong lĩnh vực An toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật và theo phân công hoặc ủy quyền của Sở Y tế.

13. Dự thảo Quyết định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn thuộc Chi cục trình Sở Y tế quyết định theo quy định của pháp luật.

14. Thực hiện các nhiệm vụ khác do pháp luật quy định và Giám đốc Sở Y tế giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Chi cục có Chi cục trưởng và Phó Chi cục trưởng. Số lượng Phó Chi cục trưởng thực hiện theo quy định hiện hành.

a) Chi cục trưởng là người đứng đầu Chi cục, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Y tế và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chi cục.

b) Phó Chi cục trưởng là người giúp Chi cục trưởng thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ cụ thể do Chi cục trưởng phân công; chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công. Khi Chi cục trưởng vắng mặt, một Phó Chi cục trưởng được Chi cục trưởng ủy quyền thay Chi cục trưởng điều hành các hoạt động của Chi cục.

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, cách chức, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách đối với Chi cục trưởng và Phó Chi cục trưởng thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Các phòng chuyên môn nghiệp vụ và tương đương thuộc Chi cục:

a) Phòng Tổng hợp;

b) Phòng Nghiệp vụ.

Các phòng chuyên môn nghiệp vụ và tương đương thuộc Chi cục có Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng. Số lượng Phó trưởng phòng, biên chế công chức tối thiểu của phòng đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Chi cục trưởng Chi cục An toàn thực phẩm có trách nhiệm: Quy định thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các phòng thuộc Chi cục theo quy định của pháp luật; có biện pháp bố trí, sử dụng biên chế, công chức và người lao động theo Đề án vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức và phẩm chất, trình độ, năng lực nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác để hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 32/2025/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày 13 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14;

Căn cứ Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định về dạy thêm, học thêm;

Căn cứ Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với giáo dục phổ thông;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 1263/TTr-SGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2025;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định Quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 23 tháng 10 năm 2025. Quyết định số 35/2025/QĐ-UBND ngày 23/5/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị (cũ) quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Quảng Trị hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Xuân Tân

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Quảng Trị
(Ban hành kèm theo Quyết định số 32/2025/QĐ-UBND
ngày 13 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã), cơ quan quản lý giáo dục và các cơ quan liên quan trong việc thực hiện quy định về dạy thêm, học thêm; việc quản lý và sử dụng kinh phí tổ chức dạy thêm, học thêm; công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm về dạy thêm, học thêm.

Các quy định khác về dạy thêm, học thêm không được quy định tại Quyết định này thì áp dụng theo Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định về dạy thêm, học thêm.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với người dạy thêm, học thêm; tổ chức, cá nhân tổ chức dạy thêm, học thêm và các tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Chương II TRÁCH NHIỆM CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ, CƠ QUAN QUẢN LÝ GIÁO DỤC VÀ CÁC CƠ QUAN LIÊN QUAN

Điều 3. Trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý, chỉ đạo triển khai việc thực hiện các quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh.
- Hướng dẫn, tổ chức thực hiện quy định về dạy thêm, học thêm cho các nhà trường, các tổ chức và cá nhân liên quan thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh.
- Tổ chức hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh; xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm.

4. Phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí, phân bổ kinh phí từ ngân sách cho việc dạy thêm, học thêm trong nhà trường; hướng dẫn các cơ sở giáo dục quản lý, sử dụng kinh phí dạy thêm, học thêm đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

5. Thực hiện chế độ báo cáo với Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Giáo dục và Đào tạo theo yêu cầu.

Điều 4. Trách nhiệm của Thanh tra tỉnh

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan liên quan tổ chức thanh tra, xử lý vi phạm trong công tác dạy thêm, học thêm theo quy định.

Điều 5. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động dạy thêm, học thêm trong cơ sở giáo dục công lập đối với đối tượng học sinh quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT, bảo đảm theo quy định về phân cấp ngân sách và khả năng cân đối của địa phương.

2. Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí đối với hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo đúng quy định của pháp luật về tài chính - ngân sách.

Điều 6. Trách nhiệm của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Hướng dẫn các cơ quan báo, đài, hệ thống thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh tuyên truyền chủ trương, chính sách của đảng, pháp luật của nhà nước về dạy thêm, học thêm đến mọi tầng lớp nhân dân.

Điều 7. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn theo đúng thẩm quyền và quy định của pháp luật.

2. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn; xử lý hoặc kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm. Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo kiểm tra hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn.

3. Giám sát, kiểm tra việc tuân thủ quy định của pháp luật về thời giờ làm việc, giờ làm thêm và các quy định của pháp luật về an ninh, trật tự, an toàn, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ của các tổ chức, cá nhân dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường trên địa bàn.

4. Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện đăng ký hộ kinh doanh dạy thêm theo đúng quy định của pháp luật.

5. Cân đối, bố trí kinh phí từ ngân sách địa phương và huy động các nguồn kinh phí hợp pháp khác để đảm bảo cho việc thực hiện hoạt động dạy thêm, học thêm trong các cơ sở giáo dục công lập thuộc phạm vi quản lý.

6. Thực hiện chế độ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo theo yêu cầu.

Chương III

QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG KINH PHÍ TỔ CHỨC DẠY THÊM, HỌC THÊM

Điều 8. Dạy thêm, học thêm trong nhà trường

1. Kinh phí tổ chức dạy thêm, học thêm trong nhà trường sử dụng nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Mức chi thù lao cho giáo viên trực tiếp dạy thêm và các chi phí liên quan đến dạy thêm, học thêm phải được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

3. Việc sử dụng nguồn kinh phí tổ chức dạy thêm, học thêm trong nhà trường thực hiện theo quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách, kế toán và các quy định khác có liên quan.

Điều 9. Dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường

1. Mức thu tiền học thêm ngoài nhà trường do thỏa thuận giữa cha mẹ học sinh, học sinh với cơ sở dạy thêm.

2. Việc thu, quản lý, sử dụng kinh phí tổ chức dạy thêm, học thêm thực hiện theo quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách, tài sản, kế toán, thuế và các quy định khác có liên quan.

Chương IV

CÔNG TÁC THANH TRA, KIỂM TRA VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 10. Thanh tra, kiểm tra

Hoạt động dạy thêm, học thêm chịu sự thanh tra của các cơ quan thanh tra nhà nước theo quy định của pháp luật; chịu sự kiểm tra của cơ quan quản lý giáo dục, cơ quan quản lý nhà nước các cấp theo phân cấp.

Điều 11. Xử lý vi phạm

1. Nhà trường, cơ sở dạy thêm, tổ chức, cá nhân vi phạm quy định về dạy thêm, học thêm, tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy định về dạy thêm, học thêm, tùy vào tính chất, mức độ hành vi vi phạm thì bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Tổ chức thực hiện

Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan triển khai, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy định này và các quy định có liên quan; chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung Quy định này cho phù hợp./.

VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH****ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Số: 1952/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Quảng Trị, ngày 09 tháng 10 năm 2025***QUYẾT ĐỊNH****Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Xúc tiến Du lịch thuộc
Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Quảng Trị****CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ***Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;**Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;**Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;**Căn cứ Thông tư số 15/2022/TT-BVHTTDL ngày 20/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm Xúc tiến Du lịch tỉnh, thành phố thuộc Trung ương;**Căn cứ Quyết định số 274/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt Đề án thành lập, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh;**Căn cứ Quyết định số 266/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc thành lập, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;**Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Du lịch tại Tờ trình số 1205/TTr-SVHTT&DL ngày 15/9/2025; ý kiến thẩm định của Sở Nội vụ tại Công văn số 1499/SNV-TCBC&TCPCP ngày 04/9/2025.***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Xúc tiến Du lịch thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và bãi bỏ các quy định trước đây trái với Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ; Tài chính; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Giám đốc Trung tâm Xúc tiến Du lịch và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Trần Phong

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm
Xúc tiến Du lịch thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1952/QĐ-UBND
ngày 09 tháng 10 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Trung tâm Xúc tiến Du lịch (gọi tắt là Trung tâm) là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, có chức năng thực hiện các công tác thông tin, quảng bá, xúc tiến du lịch của tỉnh ở trong và ngoài nước; hỗ trợ khách du lịch trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức và cá nhân hoạt động trong lĩnh vực du lịch về công tác tuyên truyền quảng bá du lịch trong nước và nước ngoài; xây dựng, phát triển thương hiệu du lịch của tỉnh; nghiên cứu, định hướng phát triển thị trường, sản phẩm du lịch; tuyên truyền nâng cao nhận thức xã hội về du lịch; vận động, tìm kiếm cơ hội, nguồn lực đầu tư phát triển du lịch; cung cấp dịch vụ sự nghiệp công và phục vụ quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật; tham gia phối hợp xúc tiến, quảng bá du lịch vùng, liên vùng, quốc gia.

2. Trung tâm chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý toàn diện và trực tiếp về tổ chức, vị trí việc làm, số lượng người làm việc và công tác của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; đồng thời chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan chuyên ngành có thẩm quyền.

3. Trung tâm có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng để hoạt động theo quy định của pháp luật. Trung tâm thực hiện cơ chế tự chủ tài chính được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ) và các quy định pháp luật hiện hành.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch xúc tiến du lịch ngắn hạn, dài hạn và hàng năm của Trung tâm; phối hợp với phòng chuyên môn thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch nghiên cứu, tham

muu lãnh đạo Sở trình Ủy ban nhân dân tỉnh các đề án, kế hoạch dài hạn, trung hạn, các định hướng phát triển du lịch tỉnh.

2. Xây dựng, phát triển thương hiệu du lịch; xây dựng, quảng bá sản phẩm du lịch; xây dựng định hướng phát triển thị trường du lịch tỉnh.

3. Xây dựng, quản lý, sử dụng và cung cấp ấn phẩm, vật phẩm xúc tiến du lịch dưới hình thức kỹ thuật số, bản in, các chất liệu và hình thức khác.

4. Xây dựng, quản lý, sử dụng, khai thác cơ sở dữ liệu xúc tiến du lịch của tỉnh.

5. Xúc tiến, quảng bá du lịch, giới thiệu con người, di sản văn hóa, di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, công trình lao động sáng tạo của con người, bản sắc văn hóa của địa phương, các dịch vụ du lịch ở trong nước và ngoài nước.

6. Tổ chức, tham gia các hội chợ, triển lãm, sự kiện du lịch quy mô tỉnh, liên vùng, quốc gia, quốc tế.

7. Tổ chức khảo sát, thu thập dữ liệu, tài liệu, điều tra tài nguyên du lịch; thị trường du lịch.

8. Tổ chức thông tin hỗ trợ khách du lịch và phát triển du lịch cộng đồng của tỉnh.

9. Hỗ trợ kết nối doanh nghiệp du lịch và sự kiện quảng bá du lịch, thu hút đầu tư du lịch, hợp tác phát triển kinh doanh du lịch ở trong nước và ngoài nước.

10. Thực hiện vận động, tìm kiếm cơ hội, nguồn lực đầu tư phát triển du lịch; đa dạng hóa và nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch của tỉnh.

11. Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức xã hội về du lịch, vận động tổ chức, cá nhân tự giác và tích cực tham gia giữ gìn nếp sống văn minh nơi công cộng, vệ sinh môi trường; bảo vệ an ninh trật tự, bảo đảm quốc phòng, an ninh trong các hoạt động khai thác, phát triển du lịch của tỉnh.

12. Bảo vệ, tôn tạo, phát triển giá trị tài nguyên du lịch của tỉnh.

13. Tổ chức, phối hợp đào tạo, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực du lịch tỉnh.

14. Tham gia các chương trình, dự án, nhiệm vụ môi trường, khoa học công nghệ, đa dạng sinh học, ứng phó với biến đổi khí hậu trong lĩnh vực du lịch tại tỉnh.

15. Hợp tác, giao lưu, trao đổi nghiệp vụ về du lịch với các tổ chức có liên quan ở trong nước và ngoài nước để phát triển du lịch theo quy định của pháp luật.

16. Quản lý, điều hành và tổ chức hoạt động điểm thông tin và hỗ trợ khách du lịch; tổ chức các hoạt động hỗ trợ phục vụ khách du lịch. Tổ chức khai thác hệ thống panô quảng bá; biển chỉ dẫn đường, điểm đến du lịch được giao quản lý trên địa bàn tỉnh.

17. Thực hiện chức năng chủ đầu tư các dự án, công trình theo phân công của cấp có thẩm quyền. Tổ chức thực hiện, liên doanh, liên kết cung cấp các dịch vụ có thu theo quy định của pháp luật, cung cấp các dịch vụ phục vụ các tổ chức, cá nhân hoạt động du lịch và khách du lịch.

18. Quản lý tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính, tài sản và cơ sở vật chất, trang thiết bị được giao theo quy định của pháp luật.

19. Thực hiện công tác thống kê, thông tin, báo cáo theo quy định của pháp luật.

20. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức và số lượng người làm việc

1. Lãnh đạo Trung tâm có Giám đốc và các Phó Giám đốc. Số lượng Phó Giám đốc Trung tâm thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Giám đốc là người đứng đầu Trung tâm, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Trung tâm.

Phó Giám đốc là người giúp Giám đốc Trung tâm phụ trách một số lĩnh vực công tác, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Trung tâm và trước pháp luật về lĩnh vực công tác, nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc vắng mặt, một Phó Giám đốc được Giám đốc ủy quyền điều hành các hoạt động của Trung tâm.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, và thực hiện chế độ, chính sách khác đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh, đảm bảo tiêu chuẩn chức danh theo quy định.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và tương đương thuộc Trung tâm:

+ Phòng Nghiệp vụ;

+ Phòng Hành chính - Tổng hợp.

Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Trung tâm có Trưởng phòng và Phó Trưởng phòng. Số lượng Phó Trưởng phòng thực hiện theo quy định của pháp luật.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chế độ, chính sách khác đối với Trưởng phòng và Phó Trưởng phòng thuộc Trung tâm thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh, đảm bảo tiêu chuẩn chức danh theo quy định.

3. Về số lượng người làm việc

Số lượng người làm việc của đơn vị được giao hàng năm trên cơ sở Đề án vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ và nằm trong tổng số lượng người làm việc

được cấp có thẩm quyền giao cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Hợp đồng lao động trong đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng lao động đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập và các quy định hiện hành.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Giám đốc Trung tâm có trách nhiệm: Ban hành Quy chế làm việc của Trung tâm; quy định chức năng, nhiệm vụ các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Trung tâm; thực hiện việc bố trí, sử dụng viên chức, người lao động theo vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, phẩm chất, trình độ năng lực và các nội dung khác có liên quan nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác để hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc chưa phù hợp, Giám đốc Trung tâm tổng hợp, báo cáo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để điều chỉnh, bổ sung./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Số: 1953/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Trị, ngày 09 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu bảo tồn biển đảo Cồn Cỏ thuộc Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Trị

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Thủy sản ngày 21/11/2017;

Căn cứ Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản; Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2019/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ Quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 19/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản; Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT ngày 18/01/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực thủy sản;

Căn cứ Thông tư số 19/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về Nông nghiệp và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc thành lập, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Quyết định số 275/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc thành lập Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Trị;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số

303/TTr-SNNMT ngày 11/9/2025 và ý kiến thẩm định của Sở Nội vụ tại Công văn số 1323/SNV-TCBC&TCPCP ngày 26/8/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu bảo tồn biển đảo Cồn Cỏ thuộc Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và bãi bỏ các quy định trước đây trái với nội dung Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Nội vụ; Chi cục trưởng Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư; Giám đốc Ban Quản lý Khu bảo tồn biển đảo Cồn Cỏ; các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Nam

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Ban Quản lý Khu bảo tồn biển đảo Cồn Cỏ thuộc Chi cục Thủy sản
và Kiểm ngư thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Trị**

*(Kèm theo Quyết định số 1953/QĐ-UBND
ngày 09 tháng 10 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị)*

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Ban Quản lý Khu bảo tồn biển đảo Cồn Cỏ (sau đây gọi tắt là Ban Quản lý) là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường, chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp và toàn diện về các mặt công tác của Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

2. Ban Quản lý có chức năng tổ chức thực hiện công tác quản lý, bảo vệ, bảo tồn, phục hồi và phát triển khu bảo tồn biển đảo Cồn Cỏ theo quy hoạch, kế hoạch đã được phê duyệt; tham gia điều phối, giám sát các hoạt động bảo tồn đa dạng sinh học, nghiên cứu khoa học, giáo dục môi trường, phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng và các dịch vụ có liên quan trong phạm vi khu bảo tồn biển; phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện các nhiệm vụ bảo tồn và phát triển bền vững Khu bảo tồn biển đảo Cồn Cỏ theo quy định của pháp luật.

3. Ban Quản lý có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng để hoạt động theo quy định của pháp luật. Ban Quản lý thực hiện cơ chế tự chủ tài chính theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP và các quy định của pháp luật có liên quan.”

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Nhiệm vụ:

a) Quản lý, bảo vệ khu bảo tồn biển theo Quy chế quản lý khu bảo tồn biển và quy định của pháp luật có liên quan;

b) Xây dựng đề án tổng thể phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong khu bảo tồn biển trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch quản lý khu bảo tồn biển định kỳ hằng năm, 05 năm, 10 năm sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt; các biện pháp phòng ngừa ô nhiễm, phòng, trừ dịch bệnh; ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật trong khu bảo tồn biển;

d) Tổ chức nghiên cứu, bảo tồn, bảo vệ, tái tạo, phục hồi và phát triển các loài động vật, thực vật thủy sinh, hệ sinh thái biển trong khu bảo tồn biển; cứu hộ các loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm theo quy định của pháp luật; quan trắc, thu thập thông tin, số liệu, cập nhật cơ sở dữ liệu về đa dạng sinh học, chất lượng môi trường nước;

đ) Giám sát hoạt động điều tra, nghiên cứu khoa học, giáo dục, đào tạo và dự án thực hiện trong khu bảo tồn biển;

e) Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về bảo vệ nguồn lợi thủy sản, bảo vệ môi trường sống của loài thủy sản, bảo tồn đa dạng sinh học cho cộng đồng dân cư sống trong và xung quanh khu bảo tồn biển;

g) Tổ chức, phối hợp với lực lượng Kiểm ngư, Cảnh sát biển, Cảnh sát môi trường, Bộ đội Biên phòng và chính quyền địa phương hoặc đề nghị Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bố trí lực lượng Kiểm ngư thực hiện tuần tra, kiểm tra, kiểm soát và xử lý vi phạm pháp luật trong khu bảo tồn biển;

h) Phối hợp với chính quyền địa phương và các tổ chức, cá nhân liên quan hỗ trợ triển khai hoạt động sinh kế cho cộng đồng dân cư sống trong và xung quanh khu bảo tồn biển;

i) Ban hành hướng dẫn, quy định đối với phương tiện và hoạt động trong khu bảo tồn biển;

k) Nghiên cứu, đề xuất điều chỉnh ranh giới, diện tích của khu bảo tồn biển; diện tích, vị trí các phân khu chức năng của khu bảo tồn biển và vùng đệm;

l) Lắp đặt, thả phao đánh dấu ranh giới khu bảo tồn biển, ranh giới các phân khu chức năng và lắp đặt phao cho tàu du lịch buộc neo;

m) Quản lý, bảo vệ, bảo tồn, các động vật biển hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ như các loài rùa biển, cá heo, san hô...; Bảo tàng (*các mẫu động vật đã chết*) các động vật biển hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ như các loài rùa biển, cá heo, san hô...;

n) Báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Môi trường (qua Cục Thủy sản và Kiểm ngư) về công tác quản lý khu bảo tồn biển theo quy định hoặc khi có yêu cầu;

o) Thực hiện nhiệm vụ khác do Chi cục trưởng Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư giao.

2. Quyền hạn:

a) Thực hiện điều tra, khảo sát, nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ và hợp tác quốc tế về bảo tồn biển trong phạm vi quản lý;

b) Hợp tác đào tạo, tuyên truyền, giáo dục môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học và bảo vệ nguồn lợi thủy sản trong khu bảo tồn biển;

c) Thu phí, lệ phí theo quy định đối với hoạt động trong khu bảo tồn biển;

d) Phối hợp với tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động điều tra, nghiên cứu khoa học, phục hồi, tái tạo các loài động vật, thực vật thủy sinh và hệ sinh thái tự nhiên trên biển trong khu bảo tồn;

đ) Viên chức của Ban Quản lý khi đang thi hành công vụ trong khu bảo tồn biển được lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản, xử lý vi phạm hoặc chuyển người có thẩm quyền xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật;

e) Hợp tác nghiên cứu khoa học, phục hồi, tái tạo các loài động vật, thực vật thủy sinh, hệ sinh thái tự nhiên trong khu bảo tồn biển theo quy định của pháp luật; hợp tác trong lĩnh vực du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng và các hoạt động dịch vụ khác trong khu bảo tồn biển theo quy định của pháp luật;

g) Có ý kiến đối với hoạt động điều tra, nghiên cứu khoa học, giáo dục, đào tạo và dự án liên quan đến khu bảo tồn biển được giao quản lý; đề nghị cơ quan có thẩm quyền tạm dừng hoạt động điều tra, nghiên cứu khoa học, giáo dục, đào tạo và dự án của tổ chức, cá nhân trong trường hợp không thực hiện đúng mục đích, nội dung, kế hoạch hoặc có hoạt động gây ảnh hưởng xấu đến khu bảo tồn biển;

h) Tổ chức quản lý các hoạt động khai thác, nuôi trồng thủy sản trong khu bảo tồn biển.

3. Ban Quản lý Khu bảo tồn biển thực hiện quyền và trách nhiệm về quản lý, bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học theo quy định của pháp luật.

4. Tổ chức tiếp công dân; phổ biến giáo dục pháp luật; phòng chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong phạm vi nhiệm vụ được giao.

5. Tổ chức thực hiện công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số trong phạm vi nhiệm vụ được giao.

6. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế viên chức, cơ cấu ngạch viên chức, vị trí việc làm, lao động hợp đồng; đào tạo, bồi dưỡng viên chức và thực hiện các chế độ,

chính sách đối với viên chức, lao động hợp đồng thuộc phạm vi quản lý theo phân cấp và quy định của pháp luật.

7. Xây dựng phương án tự chủ tài chính và đề xuất phân loại mức độ tự chủ của đơn vị trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo quy định.

8. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản, nguồn lực khác được giao theo quy định của pháp luật và phân cấp của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

9. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và của Chi cục trưởng Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức và số lượng người làm việc

1. Cơ cấu tổ chức

a) Lãnh đạo Ban Quản lý có Giám đốc và các Phó Giám đốc. Số lượng Phó Giám đốc thực hiện theo quy định của pháp luật.

Giám đốc là người đứng đầu Ban Quản lý, chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Ban Quản lý;

Phó Giám đốc là người giúp Giám đốc phụ trách một số lĩnh vực công tác, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Ban Quản lý và trước pháp luật về lĩnh vực công tác, nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc vắng mặt, một Phó Giám đốc được Giám đốc ủy quyền điều hành các hoạt động của Ban Quản lý.

2. Số lượng người làm việc

- Số lượng người làm việc của Ban Quản lý được giao hàng năm trên cơ sở Đề án vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ và nằm trong tổng số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền giao cho Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Hợp đồng lao động trong đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng lao động đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập và các quy định hiện hành.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, Giám đốc Ban Quản lý có trách nhiệm xây dựng và ban hành Quy chế làm việc của Ban Quản lý; thực hiện việc bố trí, sử dụng viên chức, người lao động theo vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, phẩm chất, trình độ năng lực và các nội dung khác có liên quan nhằm thực hiện có hiệu quả chức năng, nhiệm vụ được giao./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1973/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày 10 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật
do UBND tỉnh Quảng Bình ban hành trong lĩnh vực
xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (mới)**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Công văn số 1172/STP-QLVB ngày 17 tháng 9 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Áp dụng Quyết định số 18/2023/QĐ-UBND ngày 18/5/2023 ban hành Quy chế quản lý, cập nhật, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu quản lý xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Bình do UBND tỉnh Quảng Bình ban hành trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (mới).

Quyết định số 18/2023/QĐ-UBND ngày 18/5/2023 của UBND tỉnh Quảng Bình không còn được áp dụng trong trường hợp có văn bản của UBND tỉnh thay thế hoặc bãi bỏ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Thủ

trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Xuân Tân

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1977/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày 10 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung
trong lĩnh vực Sở hữu trí tuệ thuộc thẩm quyền giải quyết
của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2774/QĐ-BKHCHN ngày 18/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 1209/TTr-SKHCHN ngày 23/9/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Sở hữu trí tuệ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm tổ chức xây dựng, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt các quy trình giải quyết thủ tục hành chính/cung cấp dịch vụ công trực tuyến được công bố tại Quyết định này để thiết lập quy trình điện tử lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. Hoàn thành trước ngày 09/10/2025.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Xuân Tân

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH QUẢNG TRỊ
(Kèm theo Quyết định số 1977/QĐ-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị)

TT	Tên/Mã thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Văn bản QPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính
1	Thủ tục cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp (1.013916.H50)	20 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị	- Phí thẩm định hồ sơ yêu cầu cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp: 250.000 đồng; - Lệ phí đăng bạ Quyết định cấp chứng chỉ: 75.000 đồng. Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027 trở đi, mức thu lệ phí đăng bạ Quyết định cấp chứng chỉ: 150.000 đồng; - <i>Lệ phí cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp: 100.000 đồng. Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027 trở đi, mức thu lệ phí cấp Quyết định cấp chứng chỉ: 200.000 đồng.</i>	Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.
2	Thủ tục cấp lại Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp (1.013919.H50)	20 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị	- Phí thẩm định hồ sơ yêu cầu cấp lại Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp: 250.000 đồng; - <i>Lệ phí đăng bạ Quyết định cấp lại chứng chỉ: 75.000 đồng. Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027 trở đi, mức thu lệ phí đăng bạ Quyết định cấp lại chứng chỉ: 150.000 đồng;</i>	Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.

TT	Tên/Mã thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Văn bản QPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính
				- <i>Lệ phí cấp lại Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp: 100.000 đồng. Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027 trở đi, mức thu lệ phí cấp lại Quyết định cấp chứng chỉ: 200.000 đồng.</i>	
3	Thủ tục ghi nhận tổ chức đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp (1.013924.H50)	20 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị	- Phí thẩm định hồ sơ yêu cầu ghi nhận tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp: 250.000 đồng; - <i>Lệ phí đăng bạ Quyết định ghi nhận Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp: 75.000 đồng. Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027 trở đi, mức thu lệ phí đăng bạ Quyết định ghi nhận tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp: 150.000 đồng.</i>	Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.
4	Thủ tục ghi nhận thay đổi thông tin của tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp (1.013928.H50)	20 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị	- Phí thẩm định hồ sơ yêu cầu ghi nhận thay đổi thông tin của tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp: 250.000 đồng; - <i>Lệ phí đăng bạ Quyết định ghi nhận thay đổi thông tin của tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp: 75.000 đồng. Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027 trở đi, mức thu lệ phí đăng bạ Quyết định ghi nhận thay đổi thông tin của tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp: 150.000 đồng.</i>	Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.

TT	Tên/Mã thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Văn bản QPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính
5	Thủ tục xóa tên tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp (1.013942.H50)	20 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị	- Lệ phí đăng bạ Quyết định xóa tên tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp: 75.000 đồng. Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027 trở đi, mức thu lệ phí đăng bạ Quyết định xóa tên tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp: 150.000 đồng; - Phí thẩm định hồ sơ yêu cầu xóa tên tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp: 250.000 đồng.	Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.
6	Thủ tục xóa tên người đại diện sở hữu công nghiệp (1.013954.H50)	20 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị	- Phí thẩm định hồ sơ yêu cầu xóa tên người đại diện sở hữu công nghiệp: 250.000 đồng; - Lệ phí đăng bạ Quyết định xóa tên người đại diện sở hữu công nghiệp: 75.000 đồng. Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027 trở đi, mức thu lệ phí đăng bạ Quyết định xóa tên người đại diện sở hữu công nghiệp: 150.000 đồng.	Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.
7	Thủ tục đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp (1.013968.H50)	60 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị	- Phí thẩm định hồ sơ: 230.000 đồng/văn bằng; - Lệ phí cấp GCN ĐKHD: 60.000 đồng/GCN. Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027 trở đi, mức thu lệ phí cấp văn bằng bảo hộ: 120.000 đồng; - Phí đăng bạ: 120.000 đồng/văn bằng; - Phí công bố: 120.000 đồng/yêu cầu.	Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1980/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày 10 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi trong lĩnh vực
Tín ngưỡng, tôn giáo thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh,
Sở Dân tộc và Tôn giáo và UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm
soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi,
bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính
phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 134/QĐ-BD TTG ngày 28/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Dân
tộc và Tôn giáo công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực Tín ngưỡng, tôn giáo thuộc
phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Dân tộc và Tôn giáo;*

*Căn cứ Quyết định số 660/QĐ-BD TTG ngày 18/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Dân
tộc và Tôn giáo Công bố một số thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung
thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Dân tộc và Tôn giáo;*

*Căn cứ Quyết định số 678/QĐ-BD TTG ngày 24/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Dân
tộc và Tôn giáo công bố thay đổi mã 02 mã TTHC tại mục III Danh mục ban hành kèm
Quyết định số 392/QĐ-BD TTG ngày 03/7/2025 về việc công bố danh mục thủ tục hành
chính lĩnh vực Tín ngưỡng, tôn giáo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của
Bộ Dân tộc và Tôn giáo đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo tại Tờ trình số 577/TTr-
SD TTG ngày 03/10/2025.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được
sửa đổi trong lĩnh vực Tín ngưỡng, tôn giáo thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND
tỉnh, Sở Dân tộc và Tôn giáo và UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Sở Dân tộc và Tôn giáo, UBND các xã, phường, đặc khu có nhiệm vụ sau:

1. Sở Dân tộc và Tôn giáo có trách nhiệm tổ chức xây dựng và trình UBND tỉnh phê duyệt các quy trình giải quyết thủ tục hành chính/cung cấp dịch vụ công trực tuyến được công bố tại Quyết định này để thiết lập quy trình điện tử lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh. Hoàn thành trước ngày 13/10/2025.

Trường hợp các quy trình không thay đổi về nội dung, chỉ thay đổi mã số thủ tục hành chính thì lập Danh sách các quy trình giải quyết thủ tục hành chính/cung cấp dịch vụ công trực tuyến gửi Sở Khoa học và Công nghệ để điều chỉnh các mã số quy trình trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

2. UBND các xã, phường, đặc khu có trách nhiệm tổ chức niêm yết công khai và thực hiện các thủ tục hành chính này theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Chủ tịch UBND các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Đức Tiến

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI TRONG LĨNH VỰC TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND TỈNH, SỞ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO VÀ UBND CẤP XÃ
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG TRỊ

(Kèm theo Quyết định số 1980/QĐ-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị)

TT	Tên TTHC	Mã TTHC cũ	Mã TTHC mới	Văn bản QPPL quy định nội dung sửa đổi thủ tục hành chính
1	Thủ tục đề nghị thay đổi trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc	1.012644	1.014399	Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo.
2	Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam	1.012657	1.012657	- Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo; - Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp; phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo.
3	Thủ tục đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một xã	1.013798	1.013797	Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo.
4	Thủ tục đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở nhiều xã thuộc một tỉnh	1.013797	1.013798	- Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo. - Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp; phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo.

VĂN PHÒNG UBND TỈNH QUẢNG TRỊ XUẤT BẢN

Địa chỉ: 06 Hùng Vương - Đồng Hới - Quảng Trị;

Điện thoại: 0233. 6296565;

Fax: 0232.3821729;

Email: congbao@quangtri.gov.vn;

Website: <https://congbao.quangtri.gov.vn>;